

Số: /2021/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số điều về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế
và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành y tế**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số /BNV-TCBC ngày tháng năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành y tế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế và định mức biên chế công chức y tế.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Y tế; các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành y tế ở địa phương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Y tế bao gồm: các vụ, cục, tổng cục, văn phòng bộ, thanh tra bộ, các phòng thuộc vụ, cục, văn phòng bộ, thanh tra bộ; văn phòng thuộc thuộc cục, tổng cục, thanh tra bộ, vụ thuộc tổng cục (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức cấp vụ và cấp phòng thuộc cấp vụ).

2. Các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành y tế ở địa phương bao gồm Sở Y tế, văn phòng sở, thanh tra sở, các phòng thuộc sở (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức cấp sở, cấp phòng thuộc sở); Chi cục thuộc sở, phòng thuộc chi cục; phòng y tế thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 3. Khung danh mục Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành

1. Khung danh mục Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành thuộc Bộ Y tế

- a) Quản lý khám, chữa bệnh
 - Chuyên viên cao cấp quản lý khám, chữa bệnh;
 - Chuyên viên chính quản lý khám, chữa bệnh;
 - Chuyên viên quản lý khám, chữa bệnh;
- b) Kiểm soát bệnh tật
 - Chuyên viên cao cấp kiểm soát bệnh tật
 - Chuyên viên chính kiểm soát bệnh tật
 - Chuyên viên kiểm soát bệnh tật
- c) Quản lý Dược
 - Chuyên viên cao cấp về dược
 - Chuyên viên chính về dược
 - Chuyên viên về dược
- d) An toàn thực phẩm
 - Chuyên viên cao cấp về an toàn thực phẩm;
 - Chuyên viên chính về an toàn thực phẩm;
 - Chuyên viên về an toàn thực phẩm;
- e) Bảo hiểm y tế
 - Chuyên viên cao cấp về bảo hiểm y tế;
 - Chuyên viên chính về bảo hiểm y tế;
 - Chuyên viên về bảo hiểm y tế.
- f) Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em
 - Chuyên viên cao cấp về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em;
 - Chuyên viên chính về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em;
 - Chuyên viên về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em
- g) Dân số
 - Chuyên viên cao cấp về dân số;
 - Chuyên viên chính về dân số;
 - Chuyên viên về dân số.
- h) Trang thiết bị y tế
 - Chuyên viên cao cấp về trang thiết bị y tế;
 - Chuyên viên chính về trang thiết bị y tế;
 - Chuyên viên về trang thiết bị y tế;

2. Khung danh mục Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành thuộc Sở Y tế, Phòng Y tế

- i) Quản lý khám, chữa bệnh
 - Chuyên viên chính quản lý khám, chữa bệnh;
 - Chuyên viên quản lý khám, chữa bệnh;
- j) Kiểm soát bệnh tật
 - Chuyên viên chính Kiểm soát bệnh tật

- Chuyên viên Kiểm soát bệnh tật
- k) Quản lý Dược
 - Chuyên viên chính về Dược
 - Chuyên viên về Dược
- l) An toàn thực phẩm
 - Chuyên viên chính về An toàn thực phẩm;
 - Chuyên viên về An toàn thực phẩm;
- m) Bảo hiểm y tế
 - Chuyên viên chính về Bảo hiểm y tế;
 - Chuyên viên về Bảo hiểm y tế.
- n) Dân số
 - Chuyên viên chính về Dân số;
 - Chuyên viên về Dân số.

Điều 4. Phương pháp xây dựng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế

Các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Y tế; các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành y tế ở địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế của cơ quan, tổ chức mình, cụ thể theo các bước sau đây:

a) Bước 1: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và danh mục khung vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để liệt kê công việc cho mỗi vị trí việc làm. Mỗi công việc được liệt kê phải đáp ứng được yêu cầu là: Công việc lặp đi lặp lại thường xuyên hàng ngày hoặc hàng tuần, hàng tháng, có sản phẩm định lượng được. Không liệt kê công việc sự vụ, đột xuất, không thường xuyên lặp lại..

b) Bước 2: Xây dựng bản mô tả vị trí việc làm bao gồm tên gọi, công việc cụ thể, tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc; các mối quan hệ công việc; phạm vi, quyền hạn; các yêu cầu về trình độ, năng lực.

c) Bước 3: Tổng hợp bản mô tả vị trí việc làm công chức chuyên môn nghiệp vụ của từng cơ quan, tổ chức.

d) Bước 4: Xác định biên chế mỗi vị trí việc làm tương ứng với khối lượng công việc.

đ) Bước 5: Xác định cơ cấu ngạch công chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Điều 5. Trình tự xây dựng và thẩm định, phê duyệt đề án vị trí việc làm

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Y tế,

Các cơ quan, tổ chức cấp vụ thuộc Bộ Y tế tổ chức xây dựng đề án vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức mình gửi Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức xây dựng đề án

vị trí việc làm của sở và tổ chức hành chính thuộc sở quản lý gửi Sở nội vụ thẩm định đề án vị trí việc làm, tổng hợp vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức thuộc sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3. Phòng y tế cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm của phòng để gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Điều 6. Định mức biên chế công chức của cơ quan, tổ chức cấp vụ

1. Định mức biên chế trong các cơ quan, tổ chức cấp vụ

- a) Lãnh đạo Bộ: Bố trí không quá 06 biên chế.
- b) Vụ thuộc Bộ: Tối thiểu 15 công chức.
- c) Văn phòng Bộ: Tối thiểu 62 công chức.
- d) Thanh tra Bộ: Tối thiểu 39 công chức.
- đ) Cục thuộc Bộ: Tối thiểu 30 công chức.
- e) Phòng và tương đương thuộc Cục, Vụ: Bố trí tối thiểu 07 công chức.

2. Định mức biên chế Tổng cục thuộc Bộ và tổ chức thuộc Tổng cục

- a) Lãnh đạo Tổng cục: Bố trí không quá 05 công chức.
- b) Vụ, Văn phòng thuộc Tổng cục: Tối thiểu 15 công chức.
- c) Phòng thuộc văn phòng Tổng cục: Bố trí tối thiểu 5 công chức.

3. Định mức biên chế trong Cục thuộc Bộ

- a) Lãnh đạo Cục: Bố trí không quá 04 biên chế công chức.
- b) Phòng và tương đương thuộc Cục: Bố trí tối thiểu 07 công chức.

4. Định mức biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Y tế

- a) Lãnh đạo Sở: Bố trí không quá 04 lãnh đạo Sở.
- b) Văn phòng Sở: Bố trí tối thiểu 07 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; tối thiểu 06 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I; tối thiểu 05 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III.

c) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: bố trí tối thiểu 07 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; tối thiểu 06 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I; tối thiểu 05 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III.

d) Thanh tra Sở: Bố trí tối thiểu 07 biên chế công chức.

đ) Chi cục thuộc Sở: Bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức.

5. Định mức biên chế phòng y tế cấp huyện: Mỗi phòng y tế tối thiểu 02 công chức;

Riêng Phòng y tế các quận thuộc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: Mỗi phòng y tế tối thiểu 15 công chức.

Điều 11. Định mức số lượng công chức cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức

1. Số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Y tế

a) Số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp vụ: bố trí không quá 3 công chức.

b) Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng thuộc tổng cục; phòng thuộc vụ, văn phòng, thanh tra, cục thuộc Bộ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2000/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

Điều 12. Tiêu chí xác định biên chế tăng thêm so với định mức

Cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phân tích, đánh giá thực trạng việc sử dụng biên chế hiện có để thực hiện các nhiệm vụ được giao; phân tích những công việc phát sinh, thay đổi; xác định khối lượng công việc từng vị trí việc làm và đề xuất số lượng biên chế phù hợp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sau khi có khung danh mục vị trí việc làm công chức, có Thông tư việc xác định cơ cấu ngạch công chức của Bộ Nội vụ:

a) Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý để thay thế các quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm công chức của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Các cơ quan, tổ chức thuộc Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: xây dựng đề án vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Y tế để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng TTĐTCTP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan hành chính trực thuộc, Cổng TTĐT;
- Lưu: Bộ GTVT (VT, Vụ TCCB).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long